

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kính

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi - Thư ký của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 11/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 05/11/2003 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1979 và bà: Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm: 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 (Có mặt).

2. Phan Việt H, sinh ngày: 11/11/2004 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ t, khu phố n, phường N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn V, sinh năm: 1985 và bà: Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 00 phút ngày 27/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Định phối hợp cùng Công an phường N, thành phố

Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường. Khi đến trước ngôi nhà Tại tổ X, khu phố Y, phường N, thành phố Quy Nhơn, phát hiện Phan Việt H vừa đi ra khỏi nhà, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Phan Việt H tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ni lông kích thước (2,5x0,9)cm bên trong chứa hạt tinh thể, H trình bày gói ni lông chứa hạt tinh thể bị thu giữ nêu trên là ma túy “đá” H vừa mới mua của Nguyễn Hữu T với giá 500.000 đồng đang tìm địa điểm sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra hành chính ngôi nhà của Nguyễn Hữu T đang ở tại Tổ R, khu phố E, phường N, thành phố Quy Nhơn. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Hữu T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ni lông kích thước là (2,5x2)cm bên trong chứa hạt tinh thể và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 (một) chai nhựa trắng trong; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu tròn là “nỏ” thủy tinh, 01 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng là số tiền T vừa bán 01 (một) gói ma túy “đá” cho H. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng và số ma túy nêu trên

Quá trình điều tra xác định các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng ngày 24/09/2024, thông qua mạng xã hội “Facebook”, Nguyễn Hữu T đã mua 01 gói ma túy “đá” giá 1.000.000 đồng của người thanh niên tên Bin (không rõ lai lịch) đem về nhà cất giấu trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng và chia thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 27/09/2024, Phan Việt H gọi điện qua mạng xã hội “Facebook” cho T hỏi mua 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn H đến nhà lấy. Sau đó, tại nhà ở thuộc Tổ X, khu vực Y, phường N, Nguyễn Hữu T đã bán cho H 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2251 gam Methamphetamine thu 500.000 đồng. Khi H ra về thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy H đang cất giấu trong người. Sau khi bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính tại nơi ở, Nguyễn Hữu T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2157 gam ma túy loại Methamphetamine đang cất giấu trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” cùng tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng là số tiền T vừa bán ma túy cho H. Ngoài ra, Nguyễn Hữu T còn khai nhận: Vào ngày 15/09/2024 Toàn đã bán cho Phan Việt H 01 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,2251 gam Methamphetamine với giá 400.000 đồng tại khu vực chỗ cánh đồng trống gần nhà T, thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng.

Kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định xác định:

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 gói ni lông kích thước (2,5x0,9)cm, có khối lượng 0,2251 gam, là ma túy loại Methamphetamine.
- Các hạt tinh thể màu trắng, đựng bên trong 01 gói ni lông kích thước (2,5x2)cm, có khối lượng 0,2157 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định đang tạm giữ: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt sau có ghi chữ SAMSUNG (tạm giữ của Phan Việt H); 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có ghi chữ iPhone (tạm giữ của Nguyễn Hữu T); Số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSBD-P1 ngày 03/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Việt H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phan Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Phan Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Việt H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các vật dụng liên quan đến việc tàng trữ và sử dụng ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Hữu T và điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Hữu T. Truy thu bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước. Trả lại điện thoại di động thu của bị cáo Phan Việt H vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phan Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần có ma túy để sử dụng và tiền đề tiêu xài, khoảng ngày 24/9/2024, Nguyễn Hữu T đã liên lạc và hỏi mua ma túy từ đối tượng tên Bin (không rõ lai lịch) qua ứng dụng mạng xã hội Facebook đã mua ma túy 01 gói ma túy loại Methamphetamine “ma túy đá” với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng và chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại kiếm lời; vào ngày 15/9/2024 và 27/9/2024 bị cáo T đã 02 lần bán ma túy cho Phan Việt H có tổng khối lượng 0,4502 gam Methamphetamine, với số tiền 900.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng; khám xét nơi ở phát hiện bị cáo T có hành vi cất giấu trái phép 0,2157 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Đối với Phan Việt H có hành vi cất giấu trái phép 0,2251 gam ma túy loại Methamphetamine vừa mua của T nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phan Việt H có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, bản thân các bị cáo cũng nghiện ma túy nên biết rõ điều đó, nhưng do háo lợi và có ma túy để sử dụng, xem thường pháp luật, bị cáo T đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo H, ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ trái phép 0,2157 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Đối với Phan Việt H có hành vi tàng trữ trái phép 0,2251 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Do đó, Cáo trạng số: 08/CT-VKSBD-P1 ngày 03/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Việt H phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T là bộ đội xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo T. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định hiện thu giữ: Số ma túy còn lại sau giám định, bao bì và các dụng cụ đựng ma túy; 01 điện thoại di động có ghi chữ Iphone; 01 điện thoại di động có ghi chữ SAMSUNG; số tiền 500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

5.1 Đối với chất ma túy: Do nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các dụng cụ dùng để tàng trữ và sử dụng ma túy.

5.2 Đối với điện thoại di động: Xét thấy 02 điện thoại di động, các bị cáo T, H sử dụng vào việc liên lạc mua và bán ma túy, các điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

5.3 Đối với số tiền 500.000 đồng: Đây là tiền thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên theo tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Bị cáo Nguyễn Hữu T bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng nên truy thu bị cáo số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn

Hữu T, Phan Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt xử phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; đối với đề nghị trả lại điện thoại di động bị cáo Phan Việt Hưng là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn có đối tượng tên Bin không rõ họ, tên, địa chỉ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T. Cơ quan điều tra không có tài liệu và căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ lai lịch của đối tượng trên để khởi tố chung trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 (hai) tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Việt H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 459/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 0,1265 gam mẫu A1 và 0,1347 gam mẫu A2 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: 01 (một) chai nhựa trắng trong; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu tròn là “nỏ” thủy tinh.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước :

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có ghi chữ SAMSUNG, kính màn hình bị nứt vỡ, không tìm thấy số IMEI. Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ của Phan Việt H).

- 01 (một) điện thoại di động màu xám, mặt sau có ghi chữ iPhone, số IMEI: 354436063283541, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (tạm giữ của Nguyễn Hữu T).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/01/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Số tiền 500.000 đồng (Theo ủy nhiệm chi số 01/2025 lập ngày 20/01/2025 đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3.3 Về truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: Truy thu bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 150.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phan Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

